

Bản án số: **38/2019/HS-ST**  
Ngày: 14-11-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Hạnh  
*Thẩm phán:* Ông Bùi Thanh Thảo  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Thị Diệu  
Ông Phạm Quang Hà  
Ông Nguyễn Tấn Phú

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:***  
Ông Thạch Kim Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn M;** sinh năm: 1982, tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã Phước S, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nơi làm việc: Thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2019 đến nay. (có mặt)

***\*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M:*** Luật sư Ngô Quốc C – Văn phòng luật sư Quốc Tế - Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt)

***\*Bị hại:*** Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (đã chết)

***\* Người đại diện hợp pháp của bị hại:***

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

***\* Người làm chứng:***

1. Anh Lục Văn N, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Phước S, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Ông Lục Văn T1, sinh năm 1968 (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T có mối quan hệ quen biết nhau. Đến tháng 4 năm 2019, M vay của T số tiền 1.000.000 đồng để tiêu xài nhưng chưa trả dẫn đến mâu thuẫn và đã có một lần T đến đòi tiền cầm dao đuổi đánh M nhưng M chạy thoát nên không gây thương tích.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/7/2019, T nhờ Lục Văn N, sinh năm 1999 điều khiển xe mô tô, loại Wave, không rõ biển số (xe mô tô của T) chở T đến chòi rẫy của M thuộc thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để đòi nợ thì N đồng ý. Đến nơi có ông Lục Văn T1, sinh năm 1968 đang ngồi chơi trên sạp ván gỗ bên trong chòi, còn M ngồi trên võng cạnh ông T1. N dừng xe ở sân phía trước chòi của M, T và N xuống xe. T đứng trước hiên chòi nói chuyện và yêu cầu M phải trả lại số tiền đã vay. M không có tiền và xin khất nợ nhưng T không đồng ý, nói M không trả tiền thì T sẽ đánh M. Sau đó, T nhặt 01 đoạn cây tre, dài 1,22m, dạng trụ tròn, đường kính lớn nhất 4,7cm, một đầu bị đập tưa thành nhiều thanh nhỏ có sẵn tại chòi rẫy của M rồi cầm bằng hai tay, bước vào vùng lên đánh về phía M nhưng vướng vào thanh xà ngang phía trên nên không trúng. T tiếp tục dùng tay trở ngược đoạn tre đang cầm chọc về phía M thì M tránh được rồi luồn người qua lỗ thủng vách che bằng tấm bạt nylon bên hông ra phía sau chòi nhặt lấy 01 cục đá, dạng đá mài, kích thước: 20 x 5 x 2,9cm và đi vào trong bên trong chòi lấy 01 con dao dài 46,5cm, có một lưỡi sắc dài 33,5cm, bề rộng nhất của lưỡi 6cm, cán dao bằng tre dài 13cm được quấn một lớp dây thun cao su màu đen. M cầm con dao bằng tay trái (tay thuận) còn tay phải cầm cục đá mài đi ra phía trước chòi và tiếp tục lờ qua tiếng lại với T. T xông vào đánh M bằng tay không nhưng được N ôm giữ can ngăn lại thì bị M ném cục đá mài trúng vào vùng mặt, nên T dùng hai tay che mặt lại. N thấy M cầm dao xông về phía T nên đã buông tay ra và tránh qua một bên, M bước ra sau lưng T rồi vùng dao lên chém vào vùng lưng và một nhát trúng vào cẳng chân phải của T. T bỏ chạy theo hướng thẳng phía trước chòi được khoảng 15m thì bị ngã nằm ngửa xuống đất. M chạy đến bên cạnh T, tay trái M vẫn cầm dao rồi chém nhiều nhát trúng vào vùng mặt, đầu, cổ và tay của T cho đến khi T nằm bất động và biết T đã chết thì M mới dừng lại. Trong lúc M đuổi theo chém T thì anh N vẫn đứng trước sân chòi rẫy của M còn ông T1 đi bộ về chòi rẫy của mình cách đó khoảng 100m. Anh N thấy M chém T xong bỏ đi thì mới chạy đến chỗ T nằm và phát hiện T đã chết nên về thông báo cho bà Nguyễn Thị Th là mẹ của T biết.

Sau khi chém T xong, M cầm dao quay lại chòi rẫy của mình mang đôi giày ủng cao su vào rồi đi bộ qua chòi rẫy của ông T1 nói cho ông T1 biết là đã chém chết T và nhờ chở ra Công an huyện B để đầu thú. Ông T1 khuyên M tự ra Công an xã Đ để đầu thú. M chưa ăn đói bụng nên xin ông T1 02 gói mì, M cầm 02 gói mì rồi cầm theo con dao gậy án đi bộ về hướng Công an xã Đ. Khi đi được khoảng 01km nghe có tiếng xe máy chạy vào, sợ bị người thân của T đến trả thù nên M cầm theo con dao đi theo đường rừng về hướng xã T, huyện B bỏ trốn. Trên đường bỏ trốn, M thấy trên tay của mình và trên lưỡi dao đang cầm có dính máu nên đến khe nước chảy để rửa sạch máu. Sau đó, M giấu con dao vào bụi cây ven đường gần khu vực cầu treo thuộc thôn 2, xã Đ, huyện B. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04/7/2019, Công an tỉnh Bình Phước đã bắt giữ được M đang trốn trong vườn rẫy điều thuộc xã T, huyện B và M đã chỉ dẫn đến nơi để thu giữ con dao gậy án.

Vật chứng thu giữ:

- Khám nghiệm hiện trường, thu giữ: Cỗ dính chất màu đỏ tại vị trí số 1; 01 cục đá, dạng đá mài, kích thước: 20 x 5 x 2,9cm, tại vị trí số 2; 01 đoạn cây tre, dài 1,22m, dạng trụ tròn, đường kính lớn nhất 4,7cm, một đầu bị đập tưa thành nhiều thanh nhỏ, tại vị trí số 3; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có cột sợi kẽm, tại vị trí số 5 [bút lục số: 50 - 54].

- Khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn T, thu giữ: 01 đôi dép, màu đen, quai dép có chữ “Sport”, dài 25,5cm; 01 áo thun ngắn tay, cổ bẻ, lưng áo có chữ “gara ô tô Đăng Khôi” và có vết rách bờ mép sắc gọn dài 5cm, trong tay áo phải có vết rách bờ mép tương đối sắc gọn, hình không rõ dạng; Chất bám dính kẻ móng tay của tử thi Nguyễn Văn T [bút lục; 48, 49].

- Thu giữ của Nguyễn Văn M: 01 con dao dài 46,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 33,5cm, có một lưỡi sắc, bề rộng nhất của lưỡi 6cm, cán dao bằng tre dài 13cm, được quấn một lớp dây thun cao su màu đen; 01 áo thun ngắn tay, màu đen, cổ đỏ, trên ngực có chữ; 01 đôi giày (ủng) cỡ 39, dính nhiều bụi đất, màu rằn ri trắng - xanh - đen, cao 30,5cm; 01 quần Jean dài, màu xanh, dính nhiều bụi đất, trên quần; 01 dây thắt lưng bằng da, mặt bằng kim loại; Chất bám dính 05 kẻ móng tay phải và tay trái của Nguyễn Văn M [bút lục: 71 - 73; 170 - 175].

Kết luận giám định:

- Tại Bản kết luận giám định số 202/2019/GDPY ngày 04/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước đối với tử thi Nguyễn Văn T, như sau:

- + Khám ngoài: Góc trán trái có vết thương dập rách da đầu, kích thước: 1,3 x 2,3cm; Vùng cổ cao sát xương hàm ở vị trí trước trái có vết xây xát nằm ngang, kích thước: 1 x 9,3cm; Ngang cổ phía trước có vết thương hình khe nằm ngang hở rộng, kích thước: 3 x 10cm; Góc miệng trái có vết thương đứt da cơ sắc gọn; Góc miệng phải vết đứt da cơ đến rai tai phải làm đứt xương hàm dưới; Vùng thái dương phải có 3 vết thương nằm song song nhau làm đứt ngang thành tai

phải (vết dài nhất 18cm); Dưới đầu vú phải có vết bầm tụ máu da mờ, kích thước: 3 x 10cm; Sau xương bả vai trái có vết đứt da cơ, kích thước: 1 x 4,5cm, sâu chạm xương; Giữa bờ trong xương bả vai trái và xương cột sống lưng có vết xây xước bầm máu, kích thước: 0,2 x 13,5cm; Cánh tay phải có vết thương đứt da cơ nằm ngang, kích thước: 1,0 x 6cm; Mỏm khuỷu và cẳng tay phải có vết đứt da cơ xương hở rộng, kích thước: 6 x 12,5cm; Năm ngón tay trái đều có cùng hướng vết thương, ngón “1” đứt hoàn toàn, ngón “5” đứt còn mỏm cụt, các ngón “2”, “3”, “4” bị da cơ; Giữa cẳng chân phải có vết thương.

+ Khám trong: Các vết thương vùng thái dương chằm phải gây đứt xương ống tai, xương chằm đến màng cứng, các vết thương vùng này có hướng lực từ phải sang trái, chệch từ trên xuống dưới.

Kết luận: Các vết thương phần mềm có đặc điểm là bờ mép và thành vết thương sắc gọn, góc nhọn; Vết thương làm đứt xương sọ, xương hàm dưới, xương răng, thanh quản và thực quản; Vết thương đứt động mạch cảnh phải. Nạn nhân Nguyễn Văn T bị đa vết thương do vật sắc tác động và nguyên nhân tử vong do vết thương sọ não hở và vết thương đứt động mạch cảnh [bút lục 55, 56].

- Tại bản Kết luận giám định Pháp y qua hồ sơ số 278/2019/HS ngày 11/9/2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Bình Phước, kết luận:

Con dao dạng một lưỡi sắc, dài 46,5cm, khi tác động bằng phần lưỡi sắc của dao vào cơ thể có thể gây ra được các vết thương trên cơ thể của Nguyễn Văn T [bút lục: 58-60].

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về ADN số 201/19/TC-ADN ngày 08/8/2019 của Viện pháp y quốc gia thuộc Bộ Y tế, kết luận:

“- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên con dao gửi giám định: Âm tính.

- ADN thu từ mẫu phết bề mặt con dao gửi giám định không đủ dữ liệu để so sánh với ADN của Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

#### **Tại phiên tòa:**

+ Bị cáo Nguyễn Văn M: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và thống nhất bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 145.500.000 đồng.

+ Đại diện hợp pháp của bị hại: Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 145.500.000 đồng, trong đó 105.500.000 đồng tiền mai táng phí và 40.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Về phần xử lý trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm đối với bị cáo M để làm bài học cho người khác.

+ Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Sau khi phân tích tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 28/10/2019; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo M mức hình phạt tù 19 đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của người bị hại. Buộc bị cáo M bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 145.500.000 đồng.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

+ Quan điểm luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo xuất thân gia đình nghèo, từ Quảng Nam vào Bình Phước lúc 12 tuổi, gia đình đông anh em nên bỏ học từ sớm, nhận thức pháp luật kém, vi phạm pháp luật nhất thời bởi bị hại cũng có phần lỗi, bị cáo vay bị hại 1.000.000 đồng chưa có tiền trả, xin khất nhưng bị hại đã qua đòi nhiều lần, cầm dao, tạt sắt dí đuổi bị cáo. Đến lần xảy ra án mạng thì có một phần do lỗi của bị hại trước đó làm bị cáo hoang mang. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, với mức án Viện kiểm sát đưa ra là cao. Đề nghị HĐXX tuyên xử bị cáo M từ 17 đến 18 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố; Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ, bản kết luận giám định pháp y về AND, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng của vụ án cùng những

tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Tháng 4 năm 2019, Nguyễn Văn M vay số tiền 1.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T để tiêu xài nhưng chưa trả nên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Ngày 02/7/2019, anh T tìm đến gặp M tại chòi rẫy của M thuộc thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để đòi nợ, M không có tiền trả và xin khất nợ nhưng anh T không đồng ý dẫn đến lời qua tiếng lại với nhau. Anh T nhặt đoạn tre đánh M nhưng không trúng, M chạy ra phía sau nhặt 01 cục đá mài và lấy 01 con dao cầm trên tay rồi tiếp tục lời qua tiếng lại với anh T. Anh T xông vào đánh M thì được anh Lục Văn N ôm giữ can ngăn lại. M ném cục đá mài trúng vào mặt của anh T, anh T dùng hai tay che mặt thì bị M cầm dao chém hai nhát trúng vào lưng và bắp chân phải của anh T. Anh T bỏ chạy được khoảng 15m thì bị ngã xuống đất, M đuổi theo kịp tiếp tục cầm dao chém nhiều nhát trúng vào mặt, đầu, cổ và tay của anh T cho đến khi tử vong mới dừng lại. Sau đó, M bỏ trốn đến ngày 04/7/2019 thì bị bắt. Như vậy chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống đời thường mà bị cáo đã tước đi mạng sống của bị hại. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người bị hại là khách thể đặc biệt được luật hình sự ưu tiên bảo vệ, bởi lẽ mạng sống của con người là bất khả xâm phạm không ai có quyền tước đoạt một cách trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội không thời hạn mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã áp dụng các tình tiết: Bị cáo M có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo M là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ chết sớm, trình độ học vấn thấp (có xác nhận của chính quyền địa phương), bản thân chưa có tiền án, tiền sự, bị hại cũng có một phần lỗi được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo M bồi thường thiệt hại, cụ thể: 105.500.000 đồng tiền mai táng phí và 40.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Tổng cộng là 145.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy, thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo

là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, cần ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng gồm: 01 con dao dài 46,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 33,5cm, có một lưỡi sắc, bề rộng nhất của lưỡi 6cm, cán dao bằng tre dài 13cm, được quấn một lớp dây thun cao su màu đen; 01 cục đá dạng đá mài, kích thước 20x5x2,9cm trong phong bì giấy màu trắng, dán niêm phong; 01 phong bì giấy màu trắng dán niêm phong bên trong có dính chất màu đỏ (thu tại vị trí số 01); 01 đoạn cây tre dài 1,22m, dạng trụ tròn, đường kính lớn nhất 4,7cm một đầu bị đập tura thành nhiều thanh nhỏ, được quấn bì giấy niêm phong; 01 thùng cát tông niêm phong bên trong có 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có cột sợi kẽm; 01 đôi dép màu đen, quai dép có chữ “Sport” dài 25,5cm; 01 áo thun ngắn tay, cổ bẻ, lưng áo có chữ “gara ô tô Đăng Khôi” và có vết rách bờ mép sắc gọn dài 5cm, trong tay áo phải có vết rách bờ mép tương đối sắc gọn, hình không rõ dạng; 01 bì giấy trắng, dán niêm phong, bên trong có tấm bông thu chất bám dính trên 05 kẻ móng tay của tử thi Nguyễn Văn T; 01 bì giấy trắng, dán niêm phong, bên trong có tấm bông thu chất bám dính trên 05 kẻ móng tay phải của Nguyễn Văn M; 01 bì giấy trắng, dán niêm phong, bên trong có tấm bông thu chất bám dính trên 05 kẻ móng tay trái của Nguyễn Văn M; 01 thùng cát tông niêm phong bên trong gồm có (01 áo thun ngắn tay màu đen, cổ đỏ, trên ngực có chữ; 01 quần Jean dài, màu xanh; 01 dây thắt lưng bằng da, mặt bằng kim loại); 01 thùng cát tông niêm phong bên trong có 01 đôi giày (loại giày ủng) cỡ 39, dính nhiều bụi đất, màu rằn ri trắng – xanh – đen, cao 30,5cm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với ông Lục Văn T1: Người làm chứng anh N cho rằng ông T1 có dùng lời nói để khích động tinh thần cho bị cáo chém bị hại. Tuy nhiên, ông T1 khẳng định không nói gì và bị cáo cũng không nghe. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Quan điểm luật sư bào chữa cho bị cáo về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ phù hợp một phần với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu: 145.500.000 đồng x 5% = 7.275.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội “Giết người”.

2. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/7/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Th số tiền 145.500.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 46,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 33,5cm, có một lưỡi sắc, bề rộng nhất của lưỡi 6cm, cán dao bằng tre dài 13cm, được quấn một lớp dây thun cao su màu đen; 01 cục đá dạng đá mài, kích thước 20x5x2,9cm trong phong bì giấy màu trắng, dán niêm phong; 01 phong bì giấy màu trắng dán niêm phong bên trong có dính chất màu đỏ (thu tại vị trí số 01); 01 đoạn cây tre dài 1,22m, dạng trụ tròn, đường kính lớn nhất 4,7cm một đầu bị đập tưa thành nhiều thanh nhỏ, được quấn bì giấy niêm phong; 01 thùng cát tông niêm phong bên trong có 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có cột sợi kẽm; 01 đôi dép màu đen, quai dép có chữ “Sport” dài 25,5cm; 01 áo thun ngắn tay, cổ bẻ, lưng áo có chữ “gara ô tô Đăng Khôi” và có vết rách bờ mép sắc gọn dài 5cm, trong tay áo phải có vết rách bờ mép tương đối sắc gọn, hình không rõ dạng; 01 bì giấy trắng, dán niêm phong, bên trong có tấm bông thu chất bám dính trên 05 kẻ móng tay của tử thi Nguyễn Văn T; 01 bì giấy trắng, dán niêm phong, bên trong có tấm bông thu chất bám dính trên 05 kẻ móng tay phải của Nguyễn Văn M; 01 bì giấy trắng, dán niêm phong, bên trong có tấm bông thu chất bám dính trên 05 kẻ móng tay trái của Nguyễn Văn

M; 01 thùng cát tông niêm phong bên trong gồm có (01 áo thun ngắn tay màu đen, cổ đỏ, trên ngực có chữ; 01 quần Jean dài, màu xanh; 01 dây thắt lưng bằng da, mặt bằng kim loại); 01 thùng cát tông niêm phong bên trong có 01 đôi giày (loại giày ủng) cỡ 39, dính nhiều bụi đất, màu rằn ri trắng – xanh – đen, cao 30,5cm.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.275.000 đồng (Bảy triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC, VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- CQĐT, PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam Công an T. Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án-Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Hồng Hạnh**